

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Viễn thông; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-BKHHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-BKHHCN ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 27/TTr-SKHHCN ngày 07/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Viễn thông; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (*được quy định tại: Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở wơ m tạo công nghệ cao, wơ m tạo doanh nghiệp công nghệ cao; Quyết định số 1442/QĐ-BKHHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1446/QĐ-BKHHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1466/QĐ-BKHHCN ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ)* theo Phụ lục danh mục chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian ủy quyền tính từ ngày ký, ban hành Quyết định đến hết ngày 28/02/2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện các nội dung được ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh về các nội dung được ủy quyền; kịp thời báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định khác có liên quan đến việc ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng) w

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn

DANH MỤC

**Một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Viễn thông;
tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử; tiêu chuẩn,
đo lường chất lượng; khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin,
chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh ủy quyền cho**

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện

(Kèm theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực viễn thông	
1	Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, buộc chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông	Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông	Điều 18 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông	Điều 19 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Điều 20 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	Tiếp nhận thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông	Điều 21 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Điều 22 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
7	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Điều 23 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
8	Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Điều 24 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Điều 25 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
10	Đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kết nối, yêu cầu tạm ngừng, ngừng kết nối hoặc từ chối kết nối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Điều 26 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
11	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá; hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá	Điều 27 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
II	Lĩnh vực tần số vô tuyến điện	
1	Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Điều 28 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý
2	Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Điều 29 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Điều 30 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4	Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Điều 31 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	Cấp, cấp đổi, thu hồi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Điều 32 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
6	Cấp, cấp đổi, thu hồi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Điều 33 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
III	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ	
1	Việc ghi nhận tổ chức đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Điều 5 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Việc ghi nhận cá nhân đáp ứng điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Điều 6 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	Việc xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Điều 7 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4	Việc xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Điều 8 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Điều 9 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
6	Xử lý đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Điều 10 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
7	Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	Điều 36 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
8	Cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Điều 37 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
9	Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Điều 38 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
10	Cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Điều 39 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý
11	Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Điều 40 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
12	Chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	Điều 41 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
13	Ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Điều 42 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
14	Kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Điều 43 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
15	Cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Điều 44 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
IV	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử	
1	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Điều 45 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X trong phân tích nhiễu xạ tia X, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Điều 46 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	Điều 47 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
V	Lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng	
1	Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Điều 51 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	Điều 52 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
3	Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Điều 53 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4	Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Điều 54 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	Kiểm tra hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp	Điều 55 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
6	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp	Điều 56 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý
7	Chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Điều 4 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Điều 5 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Điều 6 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
10	Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Điều 7 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ	Điều 8 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Điều 9 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	Điều 10 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận; cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận; cấp giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Điều 11 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
15	Cấp thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo	Điều 12 Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
VI	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
1	Việc chấp thuận chuyển giao công nghệ	Điều 11 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Cấp giấy phép chuyển giao công nghệ	Điều 12 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý
3	Cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Điều 13 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
4	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài	Điều 14 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
5	Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan cho Ban quản lý khu công nghệ cao	Điều 57 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
6	Xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao	Điều 58 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
7	Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Điều 59 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
8	Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Điều 60 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
9	Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư	Điều 61 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
10	Phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Điều 62 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
11	Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	Điều 65 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
12	Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của tổ chức	Điều 66 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
13	Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	Điều 67 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
14	Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của cá nhân	Điều 68 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
15	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	Điều 69 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
16	Thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	Điều 70 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
17	Cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức	Điều 71 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
18	Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao của tổ chức	Điều 72 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý
19	Cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân	Điều 73 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
20	Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân	Điều 74 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
21	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	Điều 3 Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
22	Thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	Điều 4 Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
23	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Điều 5 Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
24	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Điều 6 Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
VII	Lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số	
1	Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A tại địa phương	Điều 34 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Thẩm định thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A tại địa phương thực hiện theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Điều 35 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ